

PHỤ LỤC

Vị trí việc làm, chỉ tiêu tuyển dụng, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Đông Hồ năm 2024

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-UBND ngày 21/8/2024 của UBND huyện Đông Hồ)



STT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn
	Tổng chỉ tiêu		82	
I	Sự nghiệp giáo dục		80	
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III (Mã số: V.07.02.26)	39	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mầm non hoặc Giáo dục Mầm non
2	Giáo viên Tiểu học		16	
2.1	Giáo viên văn hóa 9 môn	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số: V.07.03.29)	06	Có bằng Đại học trở lên ngành Giáo dục Tiểu học hoặc Sư phạm Tiểu học
2.2	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số: V.07.03.29)	01	Có bằng cử nhân trở lên ngành Giáo dục thể chất hoặc Sư phạm Thể dục Thể thao hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Thể dục Thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiểu học (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) <i>(Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm)</i>

STT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn
2.3	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiêu học hạng III - (Mã số: V.07.03.29)	04	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Tin học hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các ngành Tin học, Toán - Tin, CNTT và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiêu học (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).
2.4	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiêu học hạng III - (Mã số: V.07.03.29)	03	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Tiếng Anh hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các ngành Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Anh - Trung, Anh - Pháp, Anh - Nga và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiêu học (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).
2.5	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên tiêu học hạng III - (Mã số: V.07.03.29)	01	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Mỹ thuật hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Mỹ thuật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiêu học (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).

STT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn
2.6	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III - (Mã số: V.07.03.29)	01	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Âm nhạc hoặc có bằng cử nhân trở lên ngành Âm nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiểu học (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).
3	Giáo viên trung học cơ sở		22	
3.1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	05	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Ngữ văn hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Văn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).
3.2	Giáo viên Toán học	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	05	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Toán học hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Toán học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).



STT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn
3.3	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	04	<p>Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Vật lý hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Vật lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông)</p> <p>(Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).</p>
3.4	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	01	<p>Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Hóa học hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông)</p> <p>(Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).</p>
3.5	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	01	<p>Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Sinh học hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông)</p> <p>(Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).</p>

STT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn
3.6	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	02	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Tin học hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các ngành Tin học, Toán - Tin, CNTT và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).
3.7	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	02	Có bằng cử nhân trở lên ngành Giáo dục thể chất hoặc Sư phạm Thể dục Thể thao hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Thể dục - Thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông)
3.8	Giáo viên tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	01	Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Tiếng Anh hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các ngành Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Anh - Trung, Anh - Pháp, Anh - Nga và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông) (Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).



STT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn
3.9	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III - (Mã số: V.07.04.32)	01	<p>Có bằng cử nhân trở lên ngành sư phạm trong đó có môn Âm nhạc hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Âm nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021, đã có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông)</p> <p>(Không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm).</p>
4	Kế toán	Kế toán viên (Mã số: 06.031)	03	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính - Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định.
II	Viên chức sự nghiệp khác		02	
1	Hành chính - Văn phòng	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Mã số: 01.003)	02	Bằng cử nhân các ngành hành chính, quản trị, Luật.